

IMPLANT SYSTEM

Implant số **1** được bình chọn  
bởi cộng đồng nha sĩ Hàn Quốc



**New**

# IS-III active

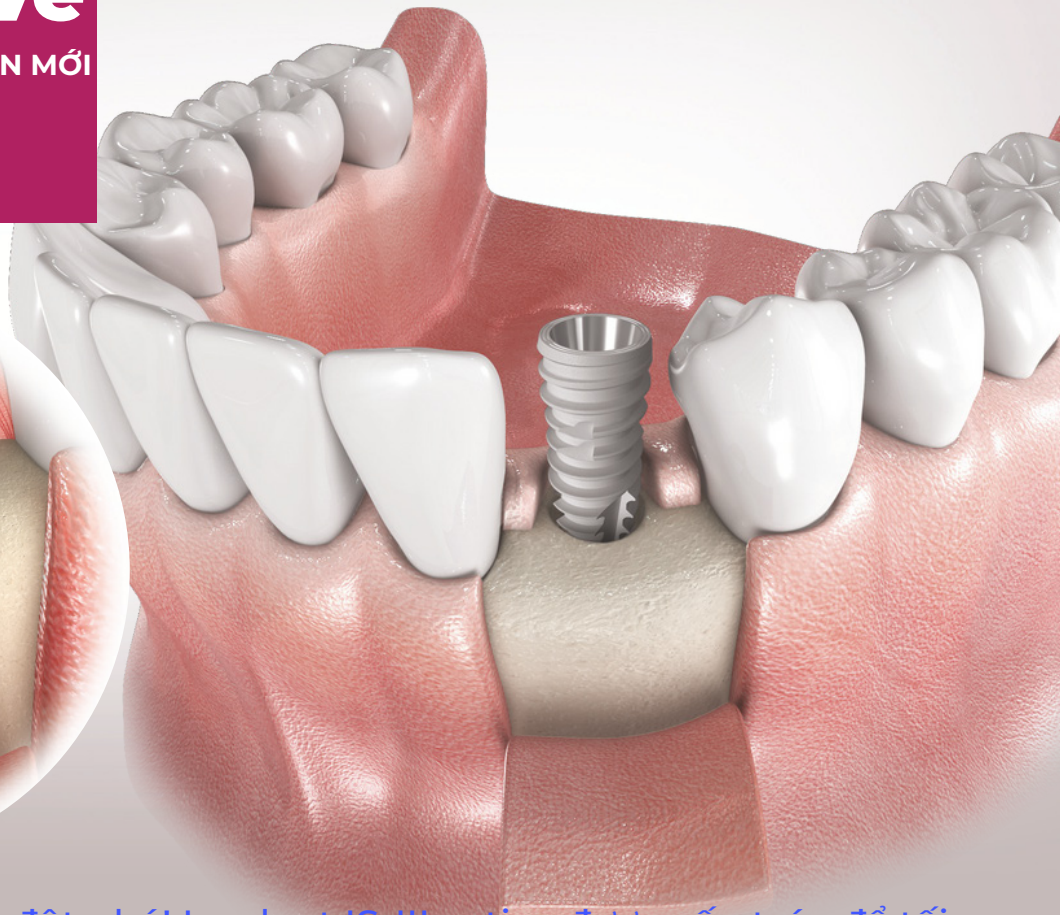
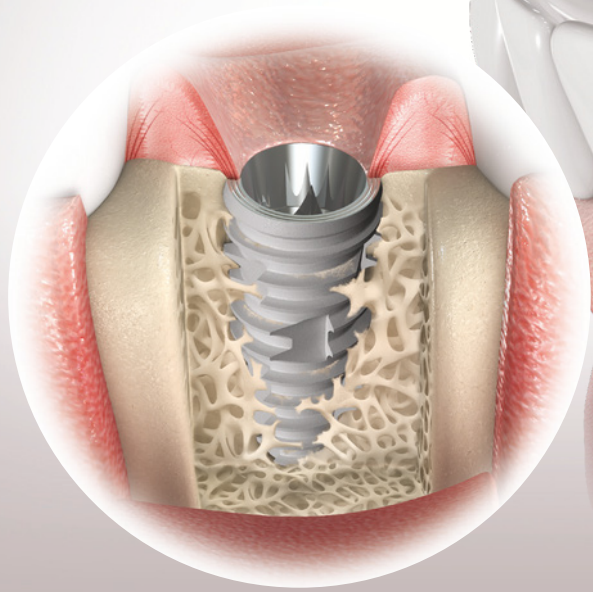
DÒNG IMPLANT CAO CẤP  
HOÀN TOÀN MỚI



**New**

## IS-III active

DÒNG IMPLANT HOÀN TOÀN MỚI



Với thiết kế mang tính đột phá! Implant IS-III active được cấu trúc để tối đa hóa sự vững ổn ban đầu và thúc đẩy quá trình tích hợp xương nhanh chóng, nhờ bề mặt xử lý SLA cải tiến đã được khoa học chứng minh.

### Kết nối

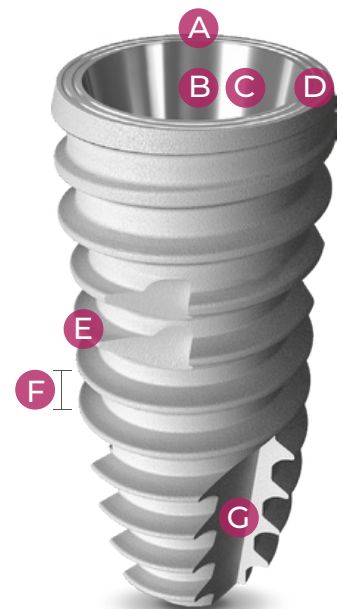
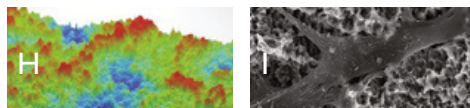
- A. Bờ vai dày hơn
- B. Chống lỏng vít
- C. Tương hợp tốt với Abutment

### Bề mặt

- H. Bề mặt S.L.A cải tiến
- I. Tăng khả năng kết dính tế bào

### Thiết kế

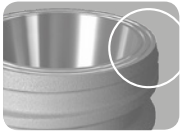
- D. Rãnh siêu nhỏ trên bờ vai Implant
- E. Các khuyết ren ma thuật
- F. Độ lệch bước ren 0.9
- G. Ren tự cắt





## Rãnh siêu nhỏ & kết nối

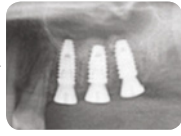
Giảm thiểu sự mất xương



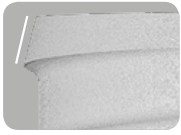
Rãnh siêu nhỏ trên bờ vai implant



Hàng rào bám dính mô mềm được tăng cường



Giảm thiểu mất xương nhờ tích hợp và tối ưu hóa bám dính mô mềm



Thiết kế ren viền cổ nghiêng trong

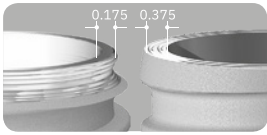


Hạn chế sự mất xương & duy trì mức độ xương vùng cổ

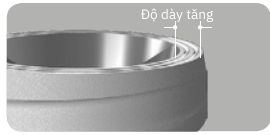


Tích hợp xương hoàn hảo quanh vùng cổ Implant

## Kết nối vững ổn



Duy trì bề dày kết nối trên 3mm



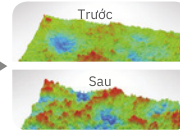
Tăng cường kết nối vững ổn

## Bề mặt S.L.A cải tiến

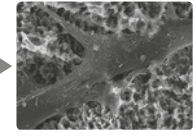
Giúp quá trình tích hợp xương nhanh chóng



Kĩ thuật xử lý bề mặt S.L.A cải tiến



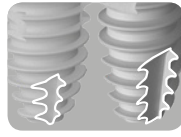
Tăng diện tích bề mặt thêm 40%



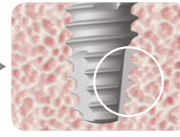
Giảm thiểu thời gian tích hợp xương (tăng 50% khả năng kết dính tế bào)

## Vùng ren tự cắt rộng

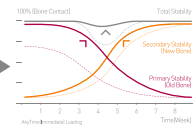
Tạo sự vững ổn ban đầu lý tưởng



Gấp đôi vùng ren tự cắt



Cải thiện khả năng tự tạo ren đồng thời giảm thiểu sự nén xương



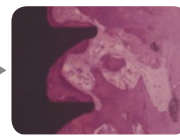
Tối đa sự vững ổn ban đầu (bất cứ giai đoạn tải lực nào)

## Độ lệch bước ren 0.9

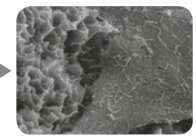
Giảm thiểu sự nén xương



Tăng độ lệch bước ren lên 0.9

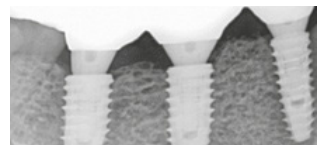
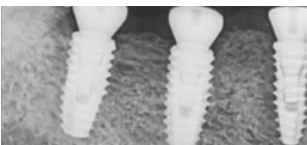
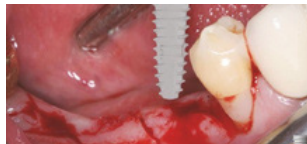


Giảm thiểu sự nén xương (ngăn ngừa hoại tử xương)



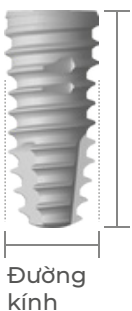
Tạo điều kiện tối ưu cho quá trình tích hợp xương

## Đặt Implant IS-III active vùng răng sau xương hàm dưới



Trụ Implant IS-III active được đặt tại vị trí 45, 46 và 47 với lực vặn Implant từ 35 tới 45Ncm. 3 tháng sau phẫu thuật, phục hình sau cùng được thực hiện với 3 đơn vị Zirconia SCRPF.

## IS-III active



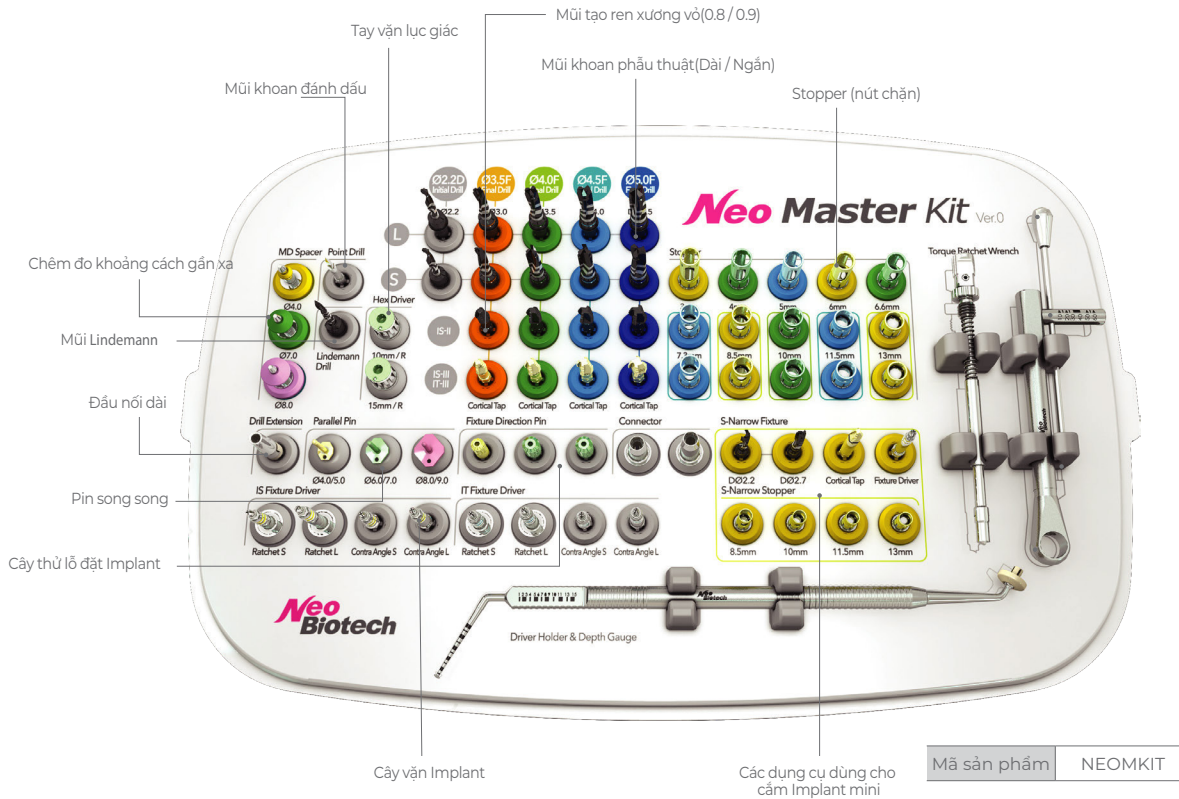
Chiều dài

Đường kính

Đường kính (Ø)	Chiều dài (mm)
3.2 / 3.5	8.5 / 10.0 / 11.5 / 13.0
4.0 / 4.5	7.3 / 8.5 / 10.0 / 11.5 / 13.0
5.0 / 5.5 / 6.0	6.6 / 7.3 / 8.5 / 10.0 / 11.5 / 13.0

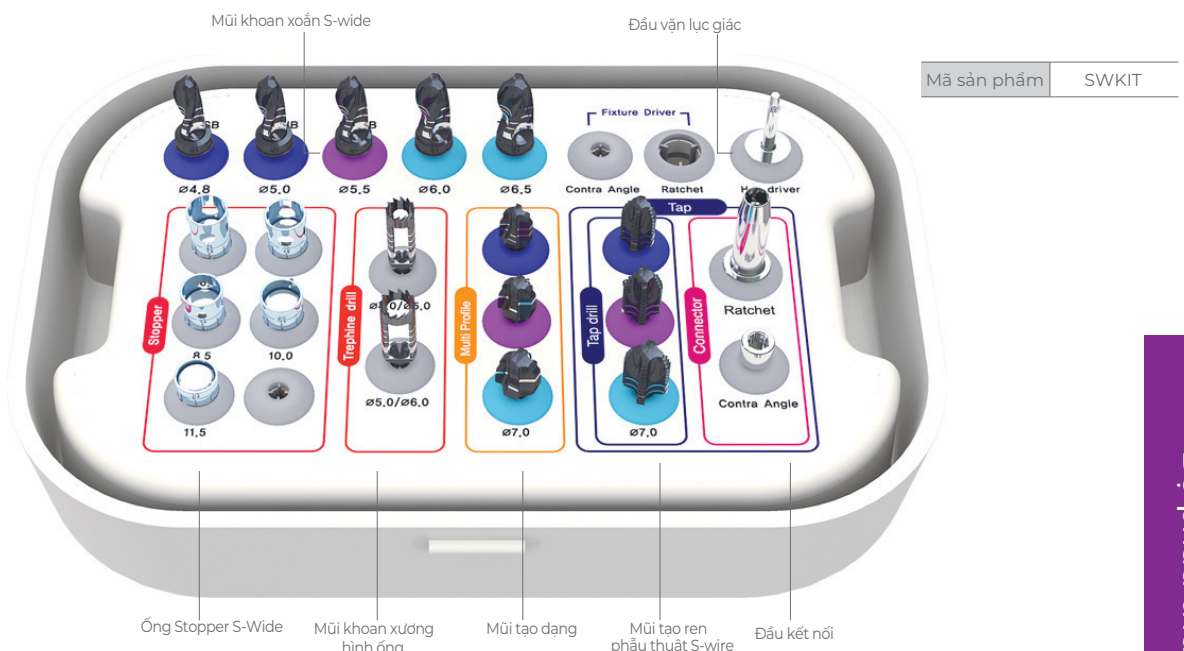
# Bộ phẫu thuật Neo hoàn chỉnh (Neo Master Kit)

Bộ dụng cụ này dùng để thực hiện phẫu thuật cho implant IS-III active



# Bộ phẫu thuật implant đường kính lớn (S-Wide Kit)

Bộ này dùng để thực hiện phẫu thuật implant cho IS-III active (Ø5.5~Ø6.0)





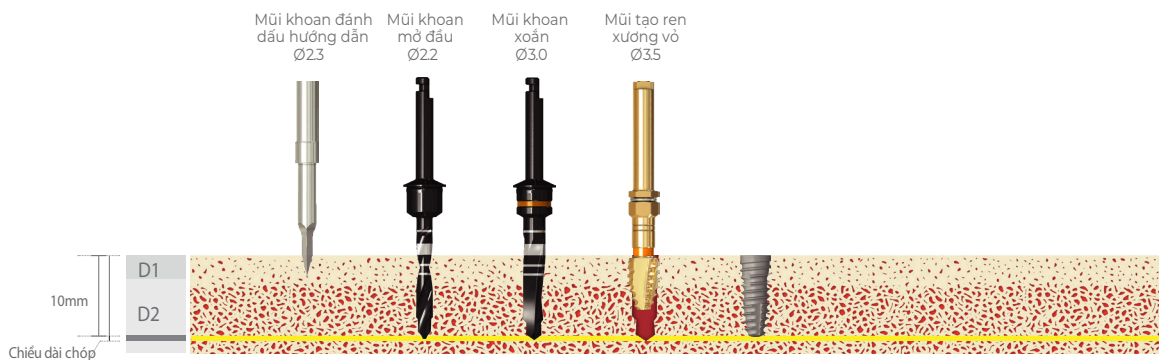
# Neo Master Kit - Trình tự khoan

Lực Torque và tốc độ khoan

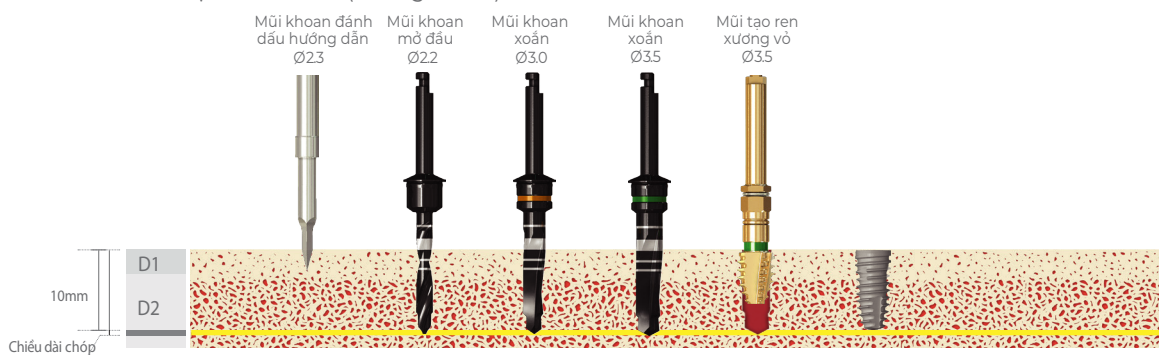
Mũi khoan hướng dẫn, mũi khoan mở đầu, mũi khoan xoắn: 1.200 vòng/phút; 35~45Ncm

Mũi tạo ren xương vò: 50 vòng/phút; 50Ncm

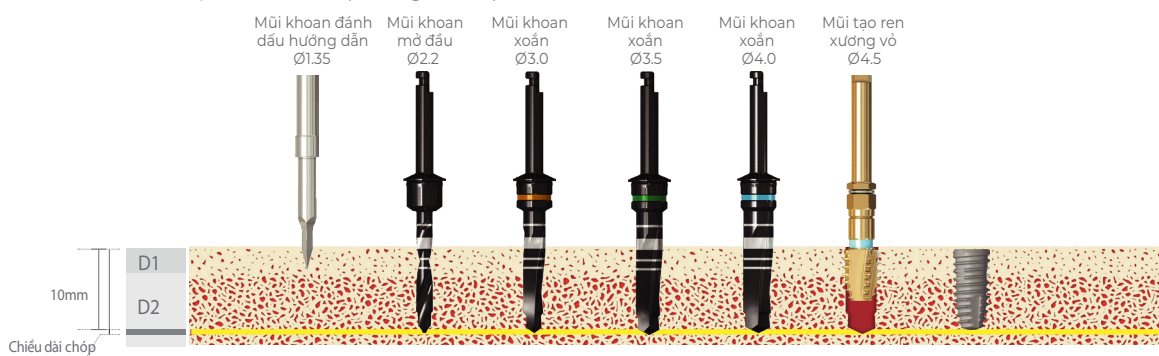
IS-III active - Trụ 3.5 X 10mm (xương D1/D2)



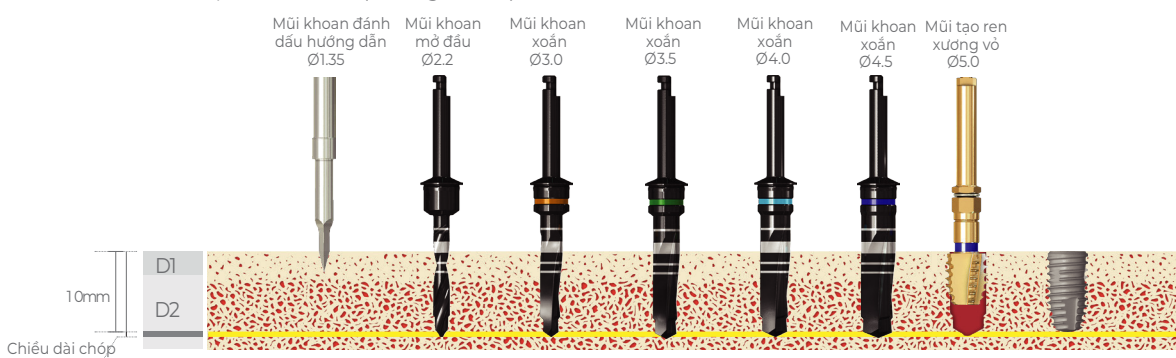
• IS-III active - Trụ 4.0 X 10mm (Xương D1/D2)



• IS-III active - Trụ 4.5 X 10mm (Xương D1/D2)

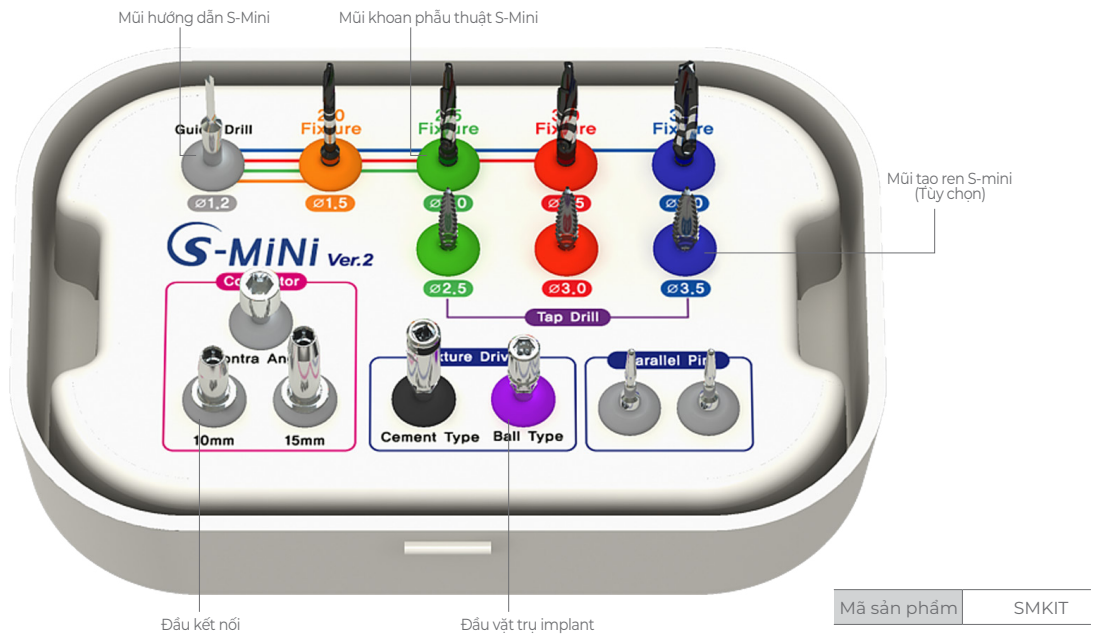


• IS-III active - Trụ 5.0 X 10mm (Xương D1/D2)



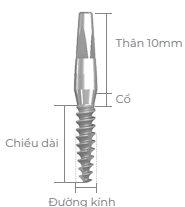
# Bộ phận thuật S-Mini (S-Mini Kit)

Bộ kit này dùng để thực hiện phẫu thuật cho implant S-Mini (Ø2.5- Ø3.5)

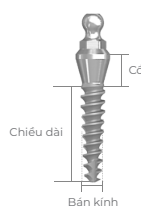


Implant	Lấy dấu	Analog	Đầu chụp bảo vệ
		 Analog thường	
<b>Implant S-Mini (Loại Cement)</b>	Chụp lấy dấu	Analog thường Analog biến đổi	Đầu chụp bảo vệ

Implant	Lấy dấu	Analog	Đầu chụp bảo vệ
<b>Implant S-Mini (Loại đầu bi)</b>	O-ring Retainer Housing	O-ring Retainer Housing	Analog đầu bi O-ring



Kích thước	Đường kính(Ø)	Chiều dài(mm)
S-Mini	2.5	8.5
	/	10.0
	3.0	11.5
	/	13.0
	3.5	15.0

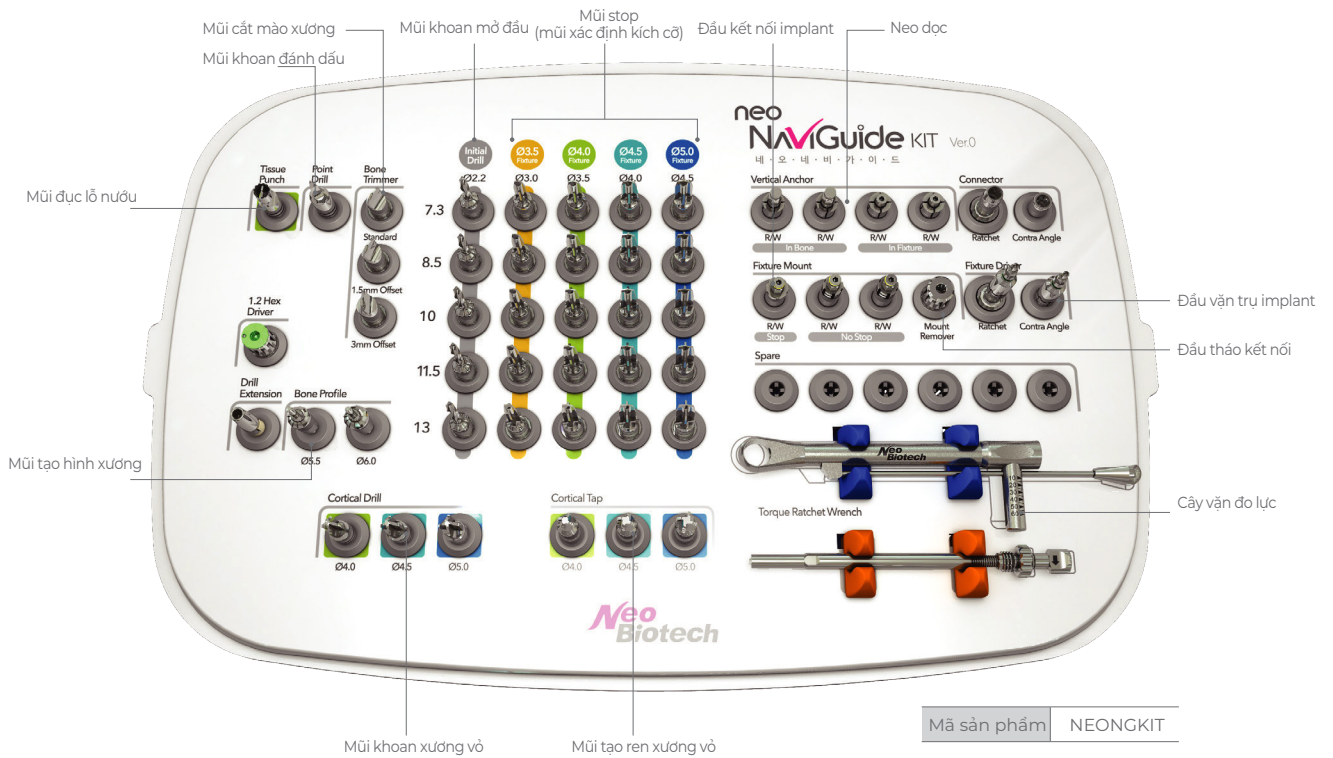


Kích thước	Cổ(mm)	Đường kính(Ø)	Chiều dài(mm)
S-Mini	3.0	2.5	8.5
		/	10.0
		3.0	11.5
		/	13.0
	3.5	15.0	


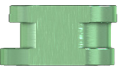


# Bộ phẫu thuật có hướng dẫn (Neo NaviGuide Kit)

Bộ dụng cụ này dùng để thực hiện phẫu thuật cho implant IS-III active. (Ø3.5~Ø5.0), cho R/W sleeve, R/W C sleeve



## • Ống Sleeve

3.5mm		Tên	Mã sản phẩm	3.5mm		Tên	Mã sản phẩm
		R/W Sleeve	SGS70RW			R/W C-Sleeve	CSGS70RW

## • Scan body

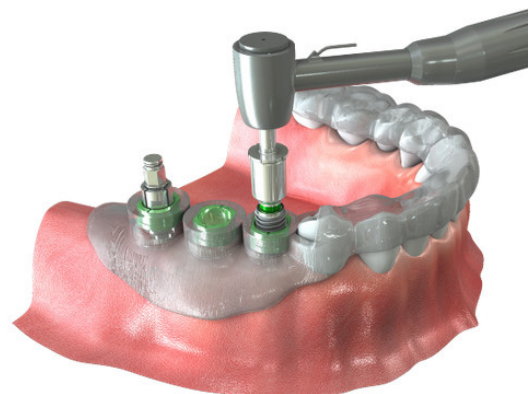


Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Loại
ISPSBH40NB	IS Oral Scan Body	Regular Hex
ISPSBH50NB		Wide Hex

## • Analog cho kỹ thuật số

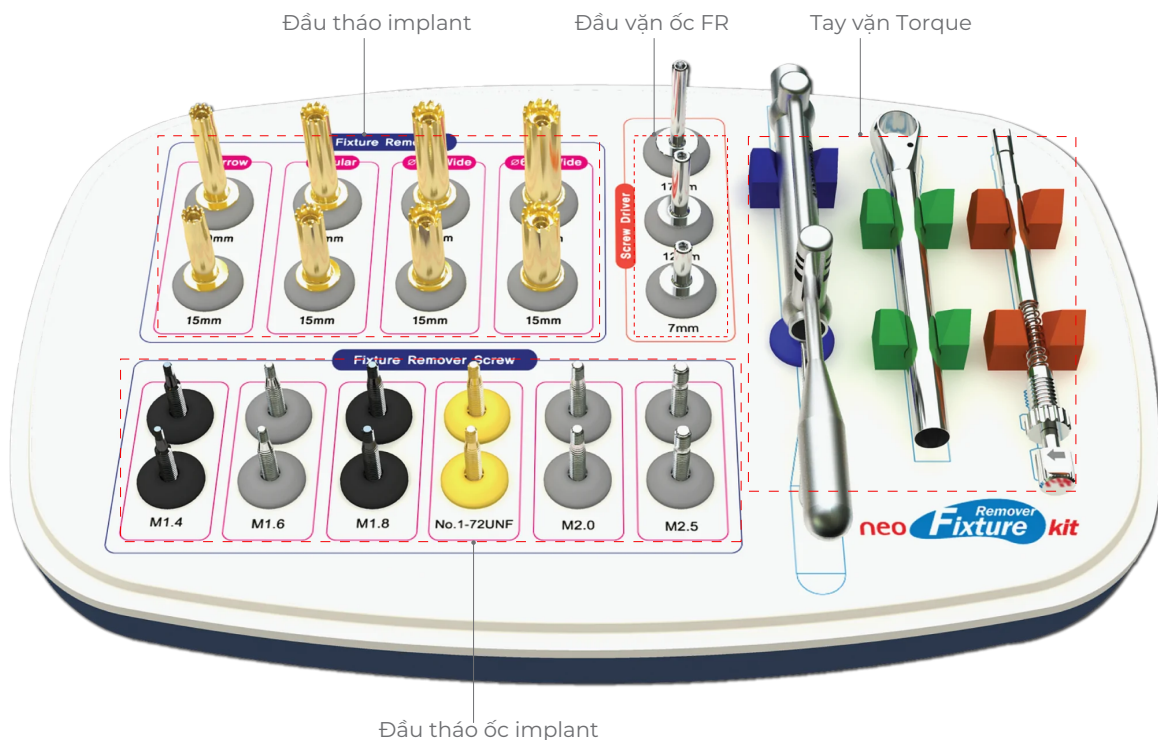


Mã sản phẩm	SGISLA500
-------------	-----------



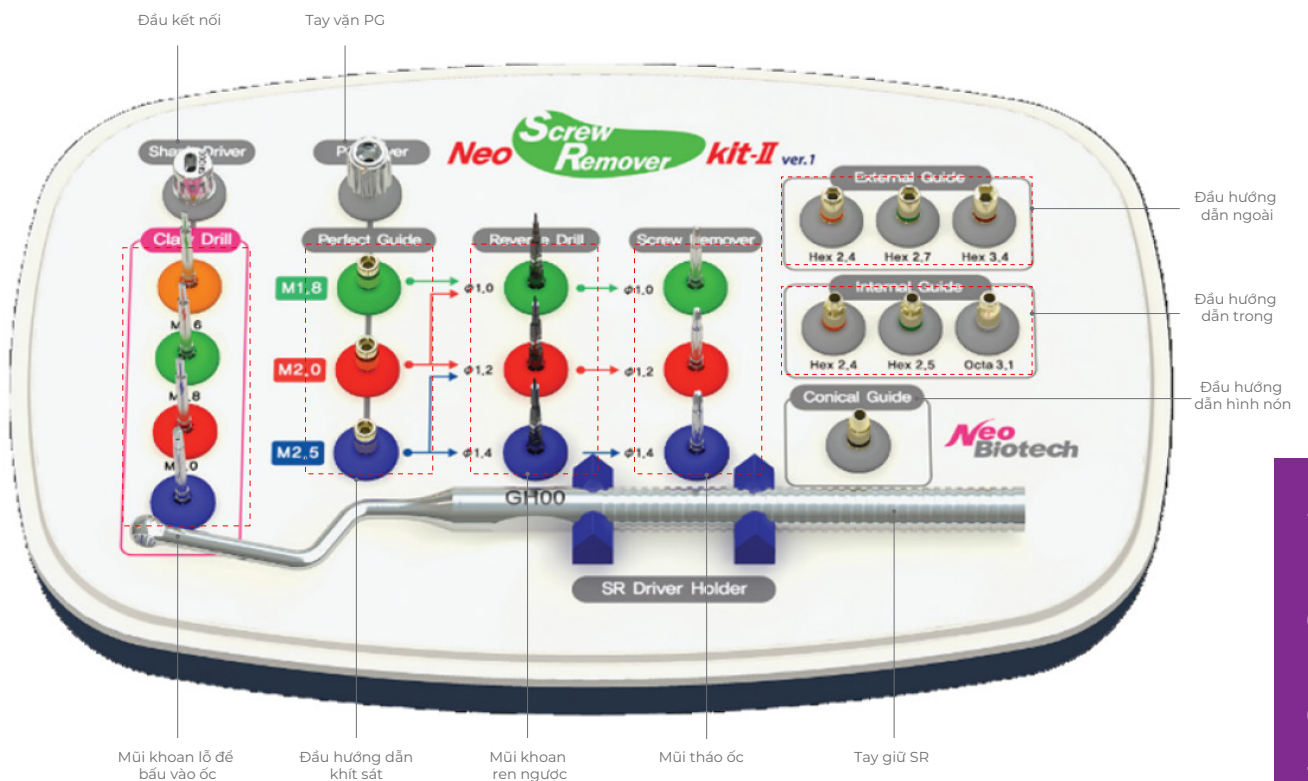
# Bộ tháo bỏ implant FR

Bộ dụng cụ này dùng để tháo bỏ implant bị kẹt, khi đã quá lực vặn giới hạn trong cấy ghép hoặc trường hợp xương xung quanh bị hư hại. Sau khi tháo bỏ có thể cấy ngay một implant mới cùng đường kính



# Bộ tháo ốc SR

Bộ dụng cụ này được thiết kế để tháo các ốc vít bị gãy bên trong implant vì nhiều lí do khác nhau một cách an toàn và nhanh chóng. Sau khi tháo ốc, có thể thay thế bằng một Abutment mới.



Mũi khoan lỗ để bắt vào ốc

Đầu hướng dẫn khít sắt

Mũi khoan ren ngược

Mũi tháo ốc

Tay giữ SR

Đầu hướng dẫn ngoài

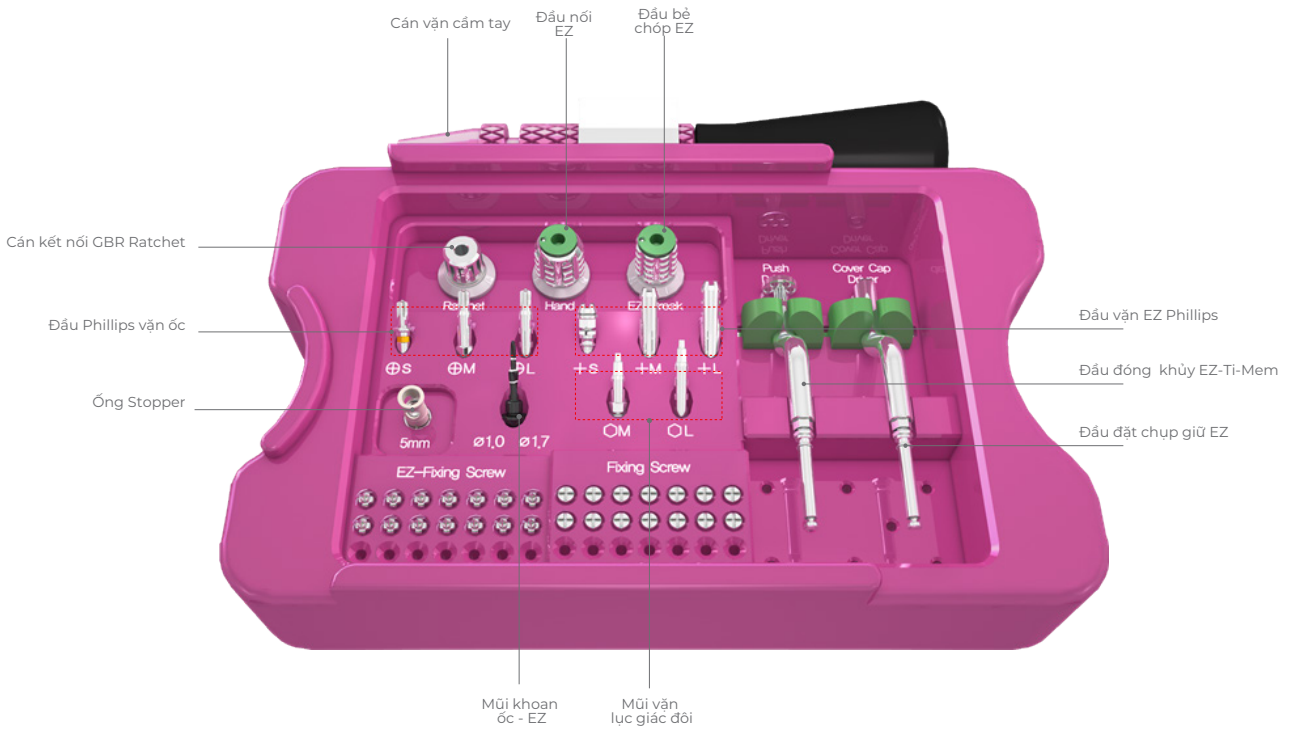
Đầu hướng dẫn trong

Đầu hướng dẫn hình nón

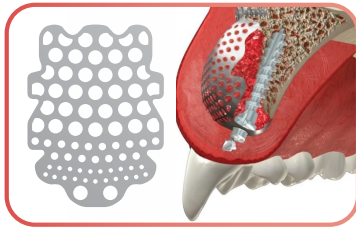


# Bộ ghép màng, xương EZ-GBR

Bộ dụng cụ này dùng trong ghép xương, màng xương, cố định khối xương ghép...



## Màng titan Cti-mem

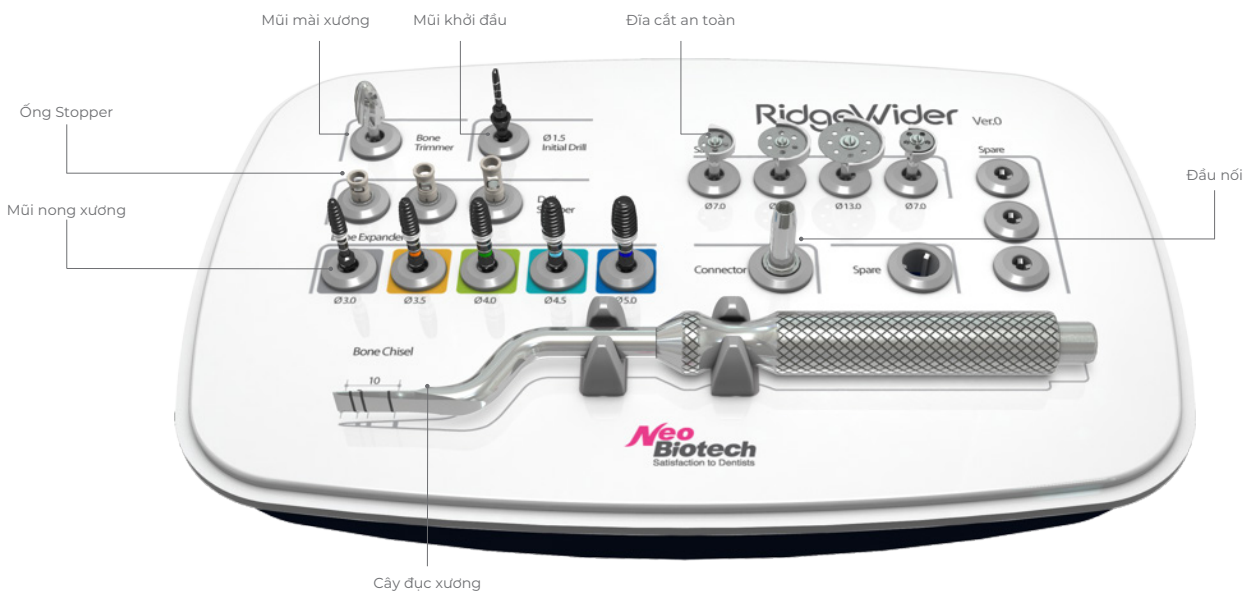


## Mũi thu thập xương

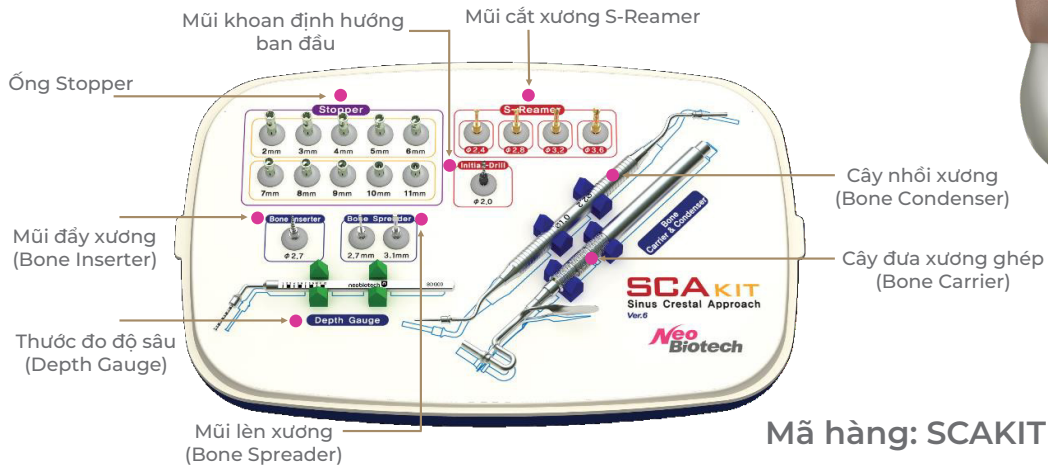


# Bộ nong rộng xương Ridge Wider

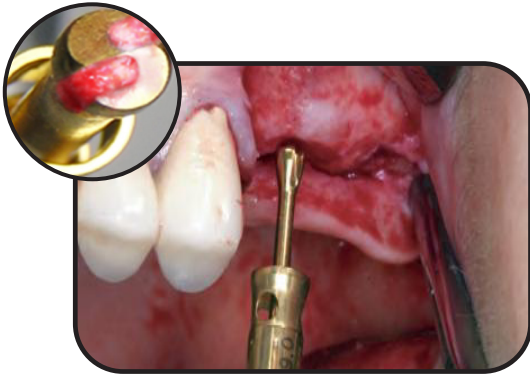
Bộ dụng cụ này dùng để nong rộng xương một cách dễ dàng, gồm dụng cụ nong rộng, đĩa cắt an toàn, khoan và đục trong trường hợp xương bị hẹp.



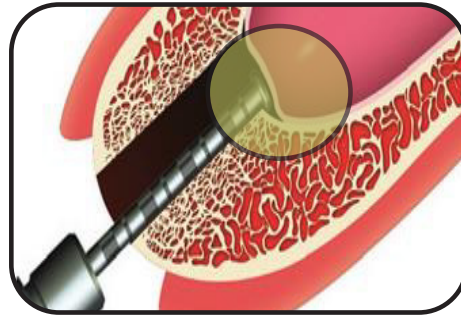
# BỘ NÂNG XOANG KÍN SCA



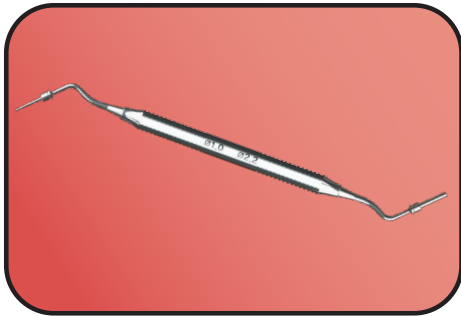
Mã hàng: SCAKIT



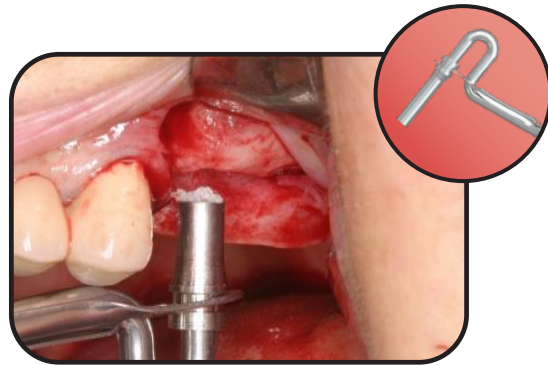
Mũi cắt xương S-Reamer (không tổn hại màng xoang)



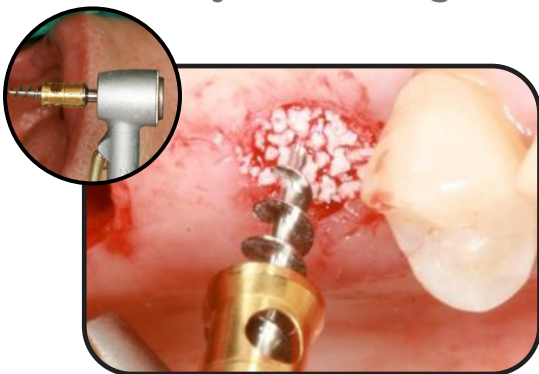
Thước đo độ sâu



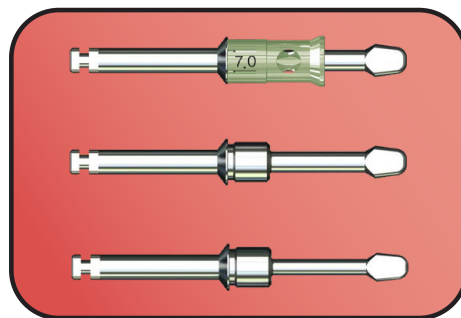
Cây nhồi xương



Cây đưa xương ghép



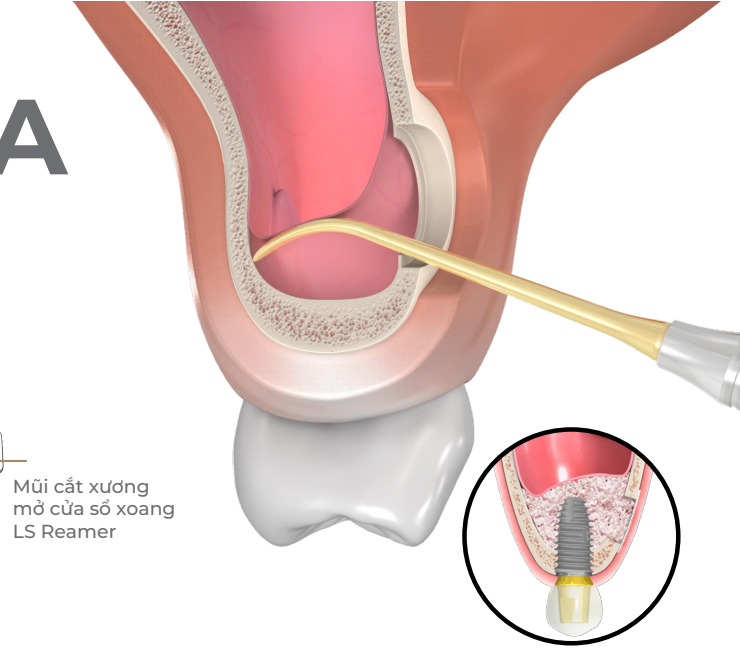
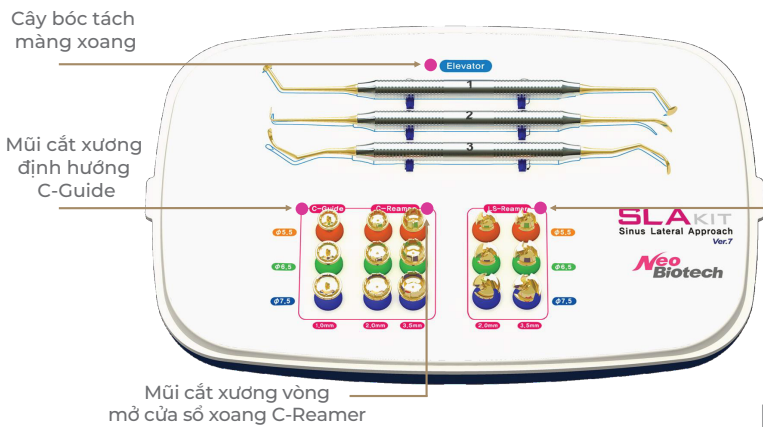
Mũi đẩy xương



Mũi lèn xương

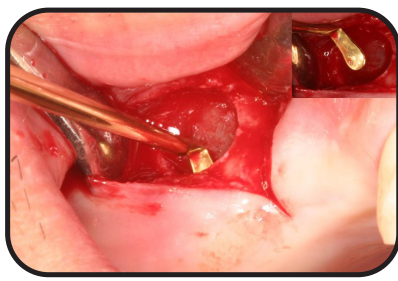


# BỘ NÂNG XOANG HỖ SLA

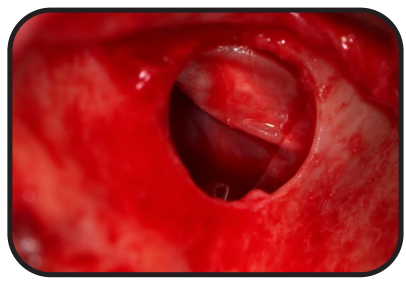


Mũi cắt xương mở cửa sổ xoang LS Reamer

Mã hàng: SLAKIT



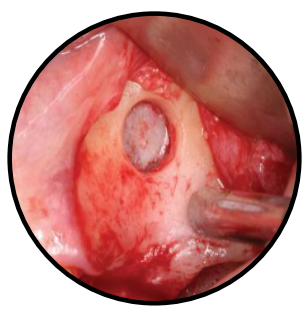
Bóc tách màng xoang



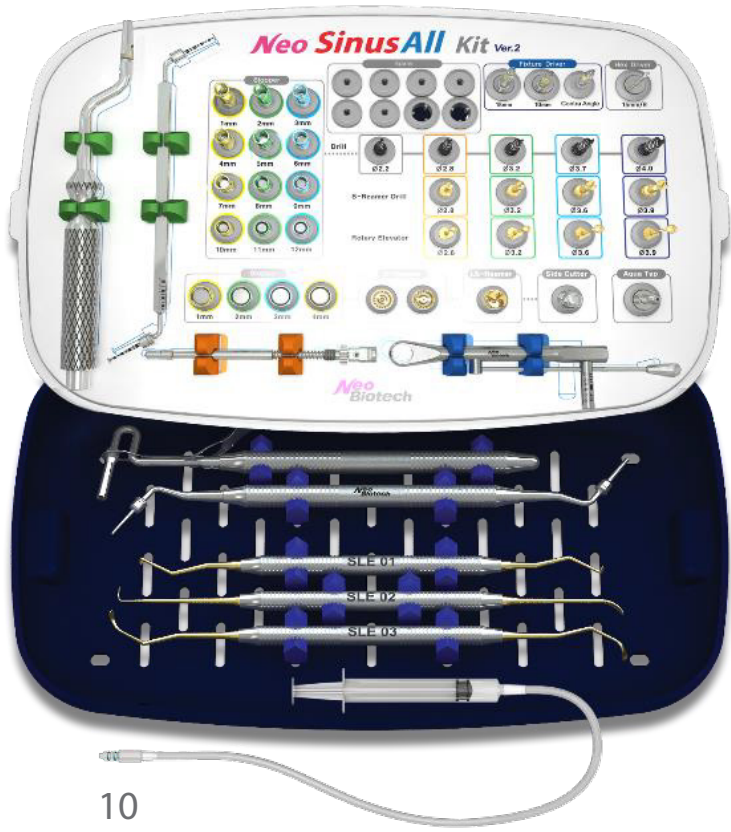
Màng xoang sau bóc tách

# Sinus All KIT

## BỘ NÂNG XOANG CHO CẢ HAI KỸ THUẬT



Mã hàng: SAKIT





**TỈ LỆ THÀNH CÔNG  
97,1% SAU 10 năm**



# AnyCheck

## Máy đo độ ổn định của implant

Kiểm tra sự tích hợp xương mà không cần phải mở nút lành thương (healing):  
đo mức độ ổn định của implant bất cứ lúc nào một cách an toàn.

Trị số IST (kiểm tra độ ổn định của implant):  
cho biết mức độ tích hợp xương - khi nào nên gắn phục hình,  
vì thế giúp giảm nguy cơ gây hỏng implant.

Không chỉ trong việc xác định thời điểm tải lực  
mà còn có thể dùng chẩn đoán sớm tình trạng viêm quanh implant.

Thời gian đo ngắn ( $\leq 3$  giây): giúp đo nhanh chóng hơn  
khi thao tác trên nhiều implant.

Lực gõ khi test dưới 1Ncm: việc gõ nhẹ giúp đo độ ổn định  
của implant một cách an toàn.

Thời gian gõ được quyết định bởi sự tích hợp xương: bình thường sẽ gõ 6 lần  
và tự động chỉ gõ 2 lần đối với trường hợp tích hợp xương yếu.